TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ	*An Phú, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 418/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1991; cư trú: Tổ A, ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh G, sinh năm 1987; cư trú: Tổ A, ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang..

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị N và ông Phạm Thanh G thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên: 1/ Cháu Phạm Triệu H, sinh ngày 01/11/2011; 2/ Cháu Phạm Phan Ngọc A, sinh ngày 15/11/2017, hiện do bà N nuôi dạy. Bà N và ông G thống nhất: Bà N được tiếp tục nuôi hai con chung, ông G không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông G cùng các thành viên gia đình phải tôn trọng quyền trực tiếp nuôi con của bà N. Ngược lại, bà N và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông G thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009132 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án huyện An Phú, bà N được nhận lại 150.000 đồng. Ông G không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Phú (01);
- Chi cục THADS huyện An Phú (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND xã đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sang